TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2025/HSST
Ngày: 27/06/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuấn

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Thọ Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 06 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2025/TLST - HS ngày 16/06/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 3 năm 1993; Tại: huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi thường trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Thôn C, xã B, huyện T, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; H1 và tên bố: Vũ Thành M, sinh năm: 1960; Họ và tên mẹ: Lê Thị V, sinh năm: 1960; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4; Vợ, con: Chưa; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn M1;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1992; Tại: huyện C, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện C, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; H1 và tên bố: Nguyễn Văn S, sinh năm: 1968; Họ và tên mẹ: Trần Thị C, sinh năm: 1969; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Đỗ Thị H2, sinh năm 2001; Có 01 con sinh năm 2021; Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 16/8/2011, bị UBND huyện C, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Ngày 29/9/2018, bị Công an huyện C, thành phố Hà Nội xử lý vi phạm hành chính Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý;

- Ngày 28/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Tại phiên tòa có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đức T;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1973; Tại: huyện T, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn D, xã B, huyện T, TP Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; H1 và tên bố: Nguyễn Đức Đ - Đã chết; Họ và tên mẹ: Đinh Thị C1, sinh năm: 1950; Gia đình bị cáo có 06 anh em (đã chết 2), bị cáo là con thứ 1; Vợ: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1974; Có 04 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 29/10/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai xử phạt 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Ngày 30/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/6/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn S1, sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã V, huyện C, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Ngày 22/12/2024, Công an xã B, huyện T, thành phố Hà Nội tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã B, huyện T phát hiện vụ việc liên quan đến đối tượng Nguyễn Văn M1, sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã V, huyện C, thành phố Hà Nội có dấu hiệu "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", xảy ra tại thôn T, xã B, huyện T và vụ việc liên quan đến đối tượng Nguyễn Đức T, sinh năm 1973, trú tại thôn D, xã B, huyện T có dấu hiệu "Mua bán trái phép chất ma túy", xảy ra tại thôn C, xã B, huyện T, cụ thể như sau:

1. Vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/12/2024, tại thôn T, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội:

Khoảng 10 giờ ngày 22/12/2024, Nguyễn Văn M1, sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã V, huyện C, thành phố Hà Nội gặp Nguyễn Văn S1, sinh năm 1995, trú tại thôn H, xã V ở đám cưới. Sau khi ăn uống xong, M1 rủ S1 đi sử dụng trái phép chất ma túy H, S1 đồng ý. Sau đó, M1 đưa xe máy nhãn hiệu Honda Blade, biển kiểm soát: 29X2-102.95 của M1 cho S1 điều khiển chở M1 đi từ xã V, huyện C đến xã B, huyện T tìm mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, M1 có vào một quầy thuốc mua 02 xilanh, nước cất để sử dụng ma túy. Trong khi S1 điều khiển xe máy, M1 mượn điện thoại của Sóc có số điện thoại 0375.629.598, liên lạc với số điện thoại 0983.626.118 của Vũ Văn H, sinh năm 1993, có hộ khẩu thường trú thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; chỗ ở thôn C, xã B, huyện T, để mua ma túy Heroin với giá 300.000 đồng. H đồng ý bán ma túy cho M1 và yêu cầu chuyển tiền vào số tài khoản 599999981 tại Ngân hàng TMCP V2 (V3) mang tên Lưu Thanh H4, sinh năm 1980, trú tại thôn C, xã B, huyện T. Sau đó, M1 bảo S1 điều khiển xe máy đi đến cửa hàng bán điện thoại 249 Bình Đà trên đường quốc lộ 21B thuộc địa phận xã B, rồi nhờ chị Nguyễn Thị H5, sinh năm 1994, trú tại thôn C, xã B, huyện T chuyển số tiền 300.000 đồng vào số tài khoản 599999981. Sau khi chuyển tiền xong, M1 liên lạc với H thì H nói ma túy H6 để ở chỗ cột điện thôn C, xã B. M1 bảo S1 điều khiển xe máy đi gần đến chỗ để ma túy, rồi M1 đi bộ vào lấy bên trong lỗ cột điện được 01 gói ma túy Heroin. Tiền mua ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy là của M1, S1 không phải góp tiền. Sau khi mua được ma túy, S1 điều khiển xe máy chở M1 ra khu vực nghĩa trang C4 thuộc địa phận thôn T, xã B để cùng sử dụng trái phép ma túy. Tại đây, M1 chia đôi số ma túy, rồi đưa xi lanh, nước cất và ma túy cho S1, mỗi người tự pha ma túy của mình để sử dụng bằng hình thức chích. Sau khi M1, S1 sử dụng ma túy, đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày thì bị tổ Công tác của Công an xã B phát hiện, đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tang vật, tài sản thu giữ:

- 01 bơm kim tiêm y tế của Nguyễn Văn S1 (ký hiệu M1);

- 01 bơm kim tiêm y tế của Nguyễn Văn M1 (ký hiệu M2);

- 01 chai nhựa màu trắng bên trong chứa dung dịch nước tiểu của Nguyễn Văn S1 (ký hiệu M3);

- 01 chai nhựa màu trắng bên trong chứa dung dịch nước tiểu của Nguyễn Văn M1 (ký hiệu M4);

- 01 điện thoại nhãn hiện Redmi của Nguyễn Văn S1;

- 01 xe máy Honda Blade, biển kiểm soát: 29X2-102.95.

Tại bản kết luận giám định số 36/KL-KTHS ngày 01/01/2025 của Phòng K - Công an T, kết luận:

- 01 bơm kim tiêm y tế (ký hiệu M1) có dính ma túy Heroin;

- 01 bơm kim tiêm y tế (ký hiệu M2) có dính ma túy Heroin;

- Trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn S1 (ký hiệu M3) và Nguyễn Văn M1 (ký hiệu M4) đều có tìm thấy M2 (là chất chuyển hoá chính của Heroin trong cơ thể).

Quá trình điều tra mở rộng xác định: Ngoài lần sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên thì vào các ngày 19, 20, 21 tháng 12/2024, Nguyễn Văn M1 03 lần rủ Nguyễn Văn S1 đi sử dụng trái phép chất ma tuý. Sau đó, với phương thức liên lạc giao dịch mua bán ma túy Heroin như nêu trên, M1 đều mua ma túy Heroin của Vũ Văn H. Sau khi mua được ma túy, M1 và S1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức chích tại khu vực nghĩa trang C4 thuộc địa phận thôn T, xã B, huyện T. Số tiền các lần mua ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy là của M1, S1 không phải góp tiền. Cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/12/2024, Nguyễn Văn M1 rủ Nguyễn Văn S1 đi sử dụng trái phép chất ma tuý. Trên đường đi đến xã B, huyện T, M1 liên hệ mua ma tuý Heroin của Vũ Văn H với số tiền là 200.000 đồng. M1 nhờ một người đi đường không quen biết, đưa người này số tiền 200.000 đồng và nhờ chuyển khoản số tiền 200.000 đồng vào tài khoản số 599999981 tại Ngân hàng TMCP V2. Sau khi mua được ma tuý, M1 và S1 đến khu vực nghĩa trang C4 thuộc địa phận thôn T, xã B, huyện T để cùng sử dụng.

Lần thứ 2: Khoảng 13 giờ ngày 20/12/2024, Nguyễn Văn M1 rủ Nguyễn Văn S1 đi sử dụng trái phép chất ma tuý. Trên đường đi đến xã B, huyện T, M1 liên hệ mua ma tuý Heroin của Vũ Văn H với số tiền là 300.000 đồng. M1 nhờ một người đi đường không quen biết, đưa người này số tiền 300.000 đồng và nhờ chuyển khoản số tiền 300.000 đồng vào tài khoản số 599999981 tại Ngân hàng TMCP V2. Sau khi mua được ma tuý, M1 và S1 đến khu vực nghĩa trang C4 thuộc địa phận thôn T, xã B, huyện T để cùng sử dụng.

Lần thứ 3: Khoảng 12 giờ ngày 21/12/2024, Nguyễn Văn M1 rủ Nguyễn Văn S1 đi sử dụng trái phép chất ma tuý. Trên đường đi đến xã B, huyện T, M1 liên hệ mua ma tuý Heroin của Vũ Văn H với số tiền là 500.000 đồng. Sau đó, M1 vào cửa hàng bán điện thoại 249 B Đà trên đường quốc lộ 21B thuộc địa phận xã B nhờ Nguyễn Huy Q, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã T, huyện T chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản số 599999981 tại Ngân hàng TMCP V2. Sau khi mua được ma tuý, M1 và S1 đến khu vực nghĩa trang C4 thuộc địa phận thôn T, xã B, huyện T để cùng sử dụng.

Ngày 25/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H), quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo đối với Nguyễn Văn M1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra xác định cả 04 lần Nguyễn Văn M1 rủ Nguyễn Văn S1 đi sử dụng trái phép chất ma tuý, số tiền các lần mua ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy là của M1, S1 không phải góp tiền, không giúp sức trong việc sử dụng trái phép chất ma tuý nên ngày 20/5/2025, Công an thành phố H quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn S1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy

định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội là có căn cứ.

Đối với Lưu Thanh H4 là chủ tài khoản số 599999981 tại Ngân hàng TMCP V2. Quá trình điều tra H4 trình bày làm nghề buôn bán thịt bò, chung sống cùng Vũ Văn H tại thôn C, xã B, huyện T, H giao tài khoản số 599999981 cho H quản lý, sử dụng để nhận tiền của khách mua, bán thịt bò. Hưởng không biết H sử dụng số tài khoản này để mua bán trái phép chất ma tuý nên Cơ quan điều tra không đề cập xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với việc Nguyễn Văn M1 nhờ người chuyển tiền đến tài khoản số 599999981 tại Ngân hàng TMCP V2 để mua ma tuý của Vũ Văn H. Quá trình điều tra M1 trình bày những người này đều không biết việc M1 nhờ chuyển tiền là để mua ma tuý nên Cơ quan điều tra không đề cập xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với bơm kim tiêm được hoàn lại sau giám định, điện thoại nhãn hiện Redmi của Nguyễn Văn S1 và xe máy Honda Blade, biển kiểm soát: 29X2-102.95, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai để giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Vụ án Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/12/2024 tại xã B, huyện T, thành phố Hà Nội:

Khoảng 12 giờ ngày 22/12/2024, Nguyễn V1, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội (là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2008) đi từ nhà đến khu vực sân vận động B thuộc địa phận xã B, huyện T để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, V1 có gặp và hỏi mua túy Heroin của Nguyễn Đức T, sinh năm 1973, trú tại thôn D, xã B, huyện T với số tiền 150.000 đồng. T đồng ý và hẹn lấy ma túy sau thì V1 đưa cho T số tiền 150.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, T sử dụng số điện thoại 0934.452.773 của Trung liên lạc với số điện thoại 0983.626.118 của Vũ Văn H, sinh năm 1993, có hộ khẩu thường trú thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định; chỗ ở thôn C, xã B, huyện T để mua ma túy Heroin với số tiền 150.000 đồng, về bán lại cho V1, H đồng ý. Sau đó, T đi bộ đến đoạn đường bê tông phía sau nhà H. Khi thấy T đến, H ném 01 gói giấy báo bên trong chứa chất ma túy ra mép đường, T nhặt gói ma túy này, rồi để lại số tiền 150.000 đồng tại vị trí nhặt gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu gói ma túy trong túi quần bên trái và đem về với mục đích chia làm đôi, một phần bán lại cho V1 với giá 150.000 đồng, một phần T để sử dụng. Sau khi T đi được khoảng 50m thì bị tổ công tác của Công an xã B phát hiện nghi vấn, tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Ngày 22/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Văn H, Nguyễn Đức T nhưng không thu giữ được gì.

Tang vật, tài sản thu giữ của Nguyễn Đức T:

- 01 gói giấy báo màu nâu, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy;

- 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng.

Tang vật, tài sản thu giữ của Vũ Văn H:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím.

Tại bản kết luận giám định số 31/KL-KTHS ngày 01/01/2025 của Phòng K - Công an T kết luận:

- Chất bộ màu trắng bên trong 01 gói giấy báo màu nâu có khối lượng 0,184 gam là ma túy loại Heroin.

Đối với việc ngày 22/12/2024, Nguyễn Văn H7 mua ma tuý Heroin của Nguyễn Đức T với số tiền 150.000 đồng, để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, sau khi đi mua ma tuý của Vũ Văn H để bán lại cho V1 thì T bị Công an xã B, huyện T phát hiện, bắt giữ. Nguyễn Văn C2 nhận được ma tuý mua của T nên hành vi của V1 không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Đối với nguồn gốc số ma tuý của Vũ Văn H. Quá trình điều tra, H trình bày mua của một người đàn ông không quen biết, khoảng 30 tuổi ở khu vực trước cổng nhà thi đấu quận H, thành phố Hà Nội, H không biết họ tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ làm rõ đối tượng để xử lý.

Đối với số ma tuý được hoàn lại sau giám định, chiếc điện thoại N màu đen đã qua sử dụng, chiếc điện thoại Iphone 14 Promax, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 16/06/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố các bị cáo:

- Bị cáo **Vũ Văn H** về tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo **Nguyễn Văn M1** về tội **"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"**, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo **Nguyễn Đức T** về tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản cáo trạng và đều tỏ ra ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị:

1. Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn H** từ 8 năm đến 9 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

2. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M1** từ 8 năm đến 9 năm tù về tội "**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** từ 30 đến 36 tháng tù về tội **"Mua bán trái phép chất ma túy".** Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2024.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

Vật chứng: 1. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn lại sau giám định của Phòng K - Công an thành phố H có chữ ký niêm phong của đồng chí Nguyễn Văn H8; của Nguyễn Văn M1; Giám định viên Trần Ngọc C3 tại các mép dán (Ký hiệu M2).

2. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn lại sau giám định của Phòng K - Công an thành phố H có chữ ký niêm phong của đồng chí Nguyễn Văn H8; của Nguyễn Văn S1; Giám định viên Trần Ngọc C3 tại các mép dán (Ký hiệu M1).

3. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn lại sau giám định của Phòng K - Công an thành phố H có chữ ký niêm phong của đồng chí Dương Trọng H9; của Nguyễn Đức T; Giám định viên Trần Ngọc C3 tại các mép dán.

4. Tịch thu sung công quỹ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Blade, BKS 29X2 – 10295; số khung: RLHJA3664NY027189; số máy: JA36E1130846, xe đã qua sử dụng.

5. Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, IMEI1: 353159116092567, IMEI2: 353159116592566, đã qua sử dụng.

6. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Promax màu tín, IMEI: 358686329317156.

7. T1 trả lại cho Nguyễn Văn S1 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 9A, IMEI1: 864087061848554; IMEI2: 864087061848562, đã qua sử dụng.

Buộc bị cáo Vũ Văn H phải nộp lại số tiền 1.450.000 đồng tiền bán ma túy mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ ngày 19 đến ngày 22 tháng 12/2024, tại khu vực gần nhà của Vũ Văn H ở thôn C, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội. H đã bán trái phép chất ma tuý Heroin cho Nguyễn Văn M1 04 lần, cho Nguyễn Đức T 01 lần, để nhằm mục đích kiếm lời, trong đó:

- Ngày 19/12/2024, Vũ Văn H bán trái phép chất ma tuý H6 cho Nguyễn Văn M1 với số tiền 200.000 đồng;

- Ngày 20/12/2024, Vũ Văn H bán trái phép chất ma tuý H6 cho Nguyễn Văn M1 với số tiền 300.000 đồng;

- Ngày 21/12/2024, Vũ Văn H bán trái phép chất ma tuý H6 cho Nguyễn Văn M1 với số tiền 500.000 đồng;

- Ngày 22/12/2024, Vũ Văn H bán trái phép chất ma tuý H6 cho Nguyễn Văn M1 với số tiền 300.000 đồng và bán trái phép 0,184 gam ma túy H6 cho Nguyễn Đức T với giá 150.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn M1 đã 04 lần rủ Nguyễn Văn S1 đi sử dụng trái phép chất ma tuý Heroin vào 04 ngày nêu trên. Mỗi lần M1 đều chuẩn bị xilanh, nước cất và liên lạc, mua được ma túy Heroin của Vũ Văn H. Tiền mua ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy các lần đều là của M1, S1 không phải góp tiền. Sau khi mua được ma túy, M1 cùng S1 04 lần sử dụng trái phép chất ma túy tại khu vực nghĩa trang C4 thuộc địa phận thôn T, xã B, huyện T. Đến ngày 22/12/2024, sau khi M1, Sóc sử dụng trái phép chất ma túy thì bị tổ công tác của Công an xã B phát hiện bắt giữ.

Đối với Nguyễn Đức T đã mua của Vũ Văn H 0,184 gam ma túy Heroin với giá 150.000 đồng vào ngày 22/12/2024, để nhằm mục đích bán kiếm lời. Sau khi mua được số ma túy nêu trên, T mang ma túy đi bán trái phép cho Nguyễn Văn T2 bị tổ công tác của Công an xã B phát hiện bắt quả tang.

Đủ cơ sở kết luận các bị cáo:

1. Bị cáo **Vũ Văn H** phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**. Căn cứ theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

2. Bị cáo **Nguyễn Văn M1** phạm tội **"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"**, Căn cứ theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

3. Bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**, Căn cứ theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma tuý. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nhất định để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo trong vụ án có vai trò độc lập với nhau trong vụ án.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo bởi lẽ: Các Bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[4] Vật chứng: 1. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn lại sau giám định của Phòng K - Công an thành phố H có chữ ký niêm phong của đồng chí Nguyễn Văn H8; của Nguyễn Văn M1; Giám định viên Trần Ngọc C3 tại các mép dán (Ký hiệu M2).

2. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn lại sau giám định của Phòng K - Công an thành phố H có chữ ký niêm phong của đồng chí Nguyễn Văn H8; của Nguyễn Văn S1; Giám định viên Trần Ngọc C3 tại các mép dán (Ký hiệu M1).

3. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn lại sau giám định của Phòng K - Công an thành phố H có chữ ký niêm phong của đồng chí Dương Trọng H9; của Nguyễn Đức T; Giám định viên Trần Ngọc C3 tại các mép dán.

4. Tịch thu sung công quỹ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Blade, BKS 29X2 – 10295; số khung: RLHJA3664NY027189; số máy: JA36E1130846, xe đã qua sử dụng.

5. Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, IMEI1: 353159116092567, IMEI2: 353159116592566, đã qua sử dụng.

6. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Promax màu tín, IMEI: 358686329317156.

7. T1 trả lại cho Nguyễn Văn S1 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 9A, IMEI1: 864087061848554; IMEI2: 864087061848562, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

8. Buộc bị cáo Vũ Văn H phải nộp lại số tiền 1.450.000 đồng tiền bán ma túy mà có để sung công quỹ Nhà nước.

[5] Vụ án trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đảm bảo tính hợp pháp của các quyết định tố tụng và đảm bảo đúng trình tự tố tụng.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

- Bị cáo **Vũ Văn H** phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**. Căn cứ theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo **Nguyễn Văn M1** phạm tội **"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"**, Căn cứ theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo **Nguyễn Đức T** phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**, Căn cứ theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn H** 8 (tám) năm, 6 (sáu) tháng tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm bắt, tạm giữ, tạm giam 22/12/2024 .

2. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn M1** 7 (bẩy) năm, 6 (sáu) tháng tù về tội **"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 22/12/2024 .

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** 30 (ba mươi) tháng tù về tội **"Mua bán trái phép chất ma túy".** Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/12/2024.

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

4. Áp dụng: Các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vật chứng:

1. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn lại sau giám định của Phòng K - Công an thành phố H có chữ ký niêm phong của đồng chí Nguyễn Văn H8; của Nguyễn Văn M1; Giám định viên Trần Ngọc C3 tại các mép dán (Ký hiệu M2).

2. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn lại sau giám định của Phòng K - Công an thành phố H có chữ ký niêm phong của đồng chí Nguyễn Văn H8; của Nguyễn Văn S1; Giám định viên Trần Ngọc C3 tại các mép dán (Ký hiệu M1).

3. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn lại sau giám định của Phòng K - Công an thành phố H có chữ ký niêm phong của đồng chí Dương Trọng H9; của Nguyễn Đức T; Giám định viên Trần Ngọc C3 tại các mép dán.

4. Tịch thu sung công quỹ 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Blade, BKS 29X2 – 10295; số khung: RLHJA3664NY027189; số máy: JA36E1130846, xe đã qua sử dụng.

5. Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, IMEI1: 353159116092567, IMEI2: 353159116592566, đã qua sử dụng.

6. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Promax màu tín, IMEI: 358686329317156.

7. T1 trả lại cho Nguyễn Văn S1 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI 9A, IMEI1: 864087061848554; IMEI2: 864087061848562, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

8. Buộc bị cáo Vũ Văn H phải nộp lại số tiền 1.450.000 đồng tiền bán ma túy mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Án phí: Các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Văn M1, Nguyễn Đức T. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền làm đơn kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- Bị cáo;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Thắng